

QUYẾT ĐỊNH số 237-KHKT/QĐ ngày 28-7-1975 ban hành 2 tiêu chuẩn Nhà nước.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và bảo quản các tiêu chuẩn kỹ thuật công nghiệp, nông nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành các tiêu chuẩn Nhà nước:

- TCVN 1645-75. Dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh. Tên gọi.

- TCVN 1646-75. Bàn ghế mẫu giáo. Cơ số và kích thước cơ bản.

Điều 2. - Tiêu chuẩn TCVN 1645-75 ban hành để khuyến khích áp dụng.

Điều 3. - Tiêu chuẩn TCVN 1646-75 ban hành để chính thức áp dụng; có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1976 và phải được nghiêm chỉnh thực hiện trong các ngành, các địa phương có liên quan.

Hà-nội, ngày 28 tháng 7 năm 1975

K. T. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 119-VGNN/NS ngày 8-8-1975 về việc điều chỉnh giá mua sa nhân.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào nghị định của Hội đồng Chính phủ số 14-CP ngày 13-1-1975 ban hành điều lệ

về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Vật giá Nhà nước;

Căn cứ vào chỉ thị của Hội đồng Chính phủ số 177-TTg ngày 10-4-1975 về công tác giá cả năm 1975,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay điều chỉnh và quy định giá mua một kilôgam sa nhân các loại thống nhất trên toàn miền Bắc:

- Sa nhân hạt cau : mười hai đồng (12đ)

- Sa nhân hạt non : tám đồng (8đ)

- Sa nhân đường vụn : ba đồng (3đ)

- Giá mua một kilôgam xô vãn giữ như hiện nay là chín đồng tám hào (9,80đ)

Điều 2. - Quy cách phẩm chất của một kilôgam sa nhân xô được quy định như sau:

- Tỷ lệ sa nhân hạt cau : 65%

- Tỷ lệ sa nhân hạt non : 25%

- Tỷ lệ sa nhân đường vụn : 15%

Điều 3. - Giá mua quy định ở điều 1 là giá mua tại các cửa hàng, trạm, tổ thu mua của mẫu dịch quốc doanh.

Điều 4. - Quyết định này được thi hành từ vụ thu mua sa nhân năm 1975.

Hà-nội, ngày 8 tháng 8 năm 1975

Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước

TÔ DUY

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

QUYẾT ĐỊNH số 150-TCTK/VT ngày 12-7-1975 ban hành bổ sung biểu mẫu báo cáo thống kê vật tư.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ nghị định số 72-CP ngày 5-4-1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ về tổ chức và hoạt động của Tổng cục thống kê;

Căn cứ nghị định số 27-CP ngày 22-2-1962 của Hội đồng Chính phủ quy định các nguyên

tắc về việc lập và ban hành các chế độ biểu mẫu báo cáo thống kê và phương án điều tra;

Căn cứ quyết định số 168-TTg ngày 17-9-1970 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê định kỳ chính thức;

Để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý và kế hoạch hóa cung ứng vật tư kỹ thuật và để phục vụ cho việc lập bảng cân đối tổng sản phẩm xã hội trong nền kinh tế quốc dân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành 2 biểu mẫu báo cáo dưới đây kèm theo quyết định này, bổ sung vào hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ chính thức về vật tư kỹ thuật áp dụng cho các Bộ, các ngành có tổ chức cung ứng và sử dụng vật tư kỹ thuật, (ban hành theo quyết định số 136-PPCD/TK ngày 10-7-1971 của Tổng cục Thống kê)(*):

- **Biểu số 19 VT/TW:** Cân đối phân phối vật tư kỹ thuật (báo cáo 6 tháng và năm).

- **Biểu số 20 VT/TW:** Cân đối vật tư của các đơn vị sử dụng (báo cáo 6 tháng và năm).

Điều 2. - Các biểu mẫu báo cáo bổ sung nói ở điều 1, được áp dụng kể từ kỳ báo cáo năm 1976. Những điều quy định chung và trách nhiệm thi hành theo như quy định cụ thể của hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ

chính thức về vật tư kỹ thuật áp dụng cho các Bộ, các ngành có tổ chức cung ứng và sử dụng vật tư kỹ thuật (ban hành theo quyết định số 136-PPCD/TK ngày 10-7-1971 của Tổng cục Thống kê).

Điều 3. - Danh mục vật tư kỹ thuật của các biểu mẫu báo cáo cân đối bao gồm 34 loại nguyên, nhiên, vật liệu và 12 loại thiết bị, máy móc(**). Tùy theo yêu cầu của công tác quản lý và kế hoạch hóa, danh mục này có thể được sửa đổi bổ sung hàng năm.

Điều 4. - Các ông Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có sản xuất và tiêu thụ sản phẩm là vật tư kỹ thuật, có tổ chức cung ứng và sử dụng vật tư kỹ thuật chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện quyết định này.

Điều 5. - Ông Vụ trưởng Vụ thống kê cung ứng vật tư kỹ thuật có trách nhiệm giúp Tổng cục Thống kê phổ biến, hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra đôn đốc các Bộ, các ngành thực hiện các biểu mẫu báo cáo nói ở điều 1.

Hà-nội, ngày 12 tháng 7 năm 1975

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
* HOÀNG TRINH

* In trong Công báo 1971 — số 22 — trang 289.

** Không in Danh mục vật tư kỹ thuật.